

TAND HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 12 - 2017

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lợi

Bà Trịnh Thị Như Thoa

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 “Về việc xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Từ Duy H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh L. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lục Văn D, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh L. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 10/10/2017 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Từ Duy H trình bày: Chị và anh Lục Văn D lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L ngày 20/01/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất đồng về quan điểm sống do anh Lục Văn D nghiện ma túy. Chị H đã tạo điều kiện cho anh D sửa chữa những sai lầm để tiếp tục chung sống cùng nhau nhưng anh D không tu chí vẫn mắc nghiện ma túy. Chị H và anh D đã sống ly thân từ tháng 3/2017 và không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn D. Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn anh Lục Văn D để viết tự khai (03 lần); thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều được tổng đạt hợp lệ nhưng anh D không đến Tòa án. Ngày 28/11/2017, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh D đến phiên tòa nhưng ngày 04/12/2017 anh Lục Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương, trong đơn anh nêu rõ quan điểm không còn tình cảm với chị Từ Duy H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật; về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung anh D xác định không có.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Lục Văn D; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Từ Duy H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn của chị với anh Lục Văn D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn lên Tòa án viết bản tự khai; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản này đều được tổng đạt hợp lệ cho anh Lục Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Duy H và anh Lục Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L vào ngày 20/01/2017. Sau khi kết hôn, chị H và anh D chung sống không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, bất đồng về quan điểm sống. Anh Lục Văn D mắc nghiện ma túy, chị H đã tạo điều kiện cho anh D sửa sai, bỏ qua lỗi lầm cho anh D để tiếp tục chung sống cùng nhau nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị H và anh D đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn D.

[3]. Anh Lục Văn D không đến phiên tòa nhưng ngày 04/12/2017 anh D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong đơn anh D trình bày là không còn tình cảm với chị Từ Duy H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét thấy từ khi lấy nhau cuộc sống hôn nhân giữa chị Từ Duy H và anh Lục Văn D đã không hạnh phúc. Quá trình giải quyết, mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục, tổng đạt hợp lệ cho anh D nhưng anh D vẫn không đến Tòa án. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm của anh D giành cho chị H đã không

còn, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không còn khả năng hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Lục Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong đơn cũng trình bày quan điểm không còn tình cảm với chị Từ Duy H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Từ Duy H được ly hôn với anh Lục Văn D.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Từ Duy H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Từ Duy H được ly hôn với anh Lục Văn D.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Từ Duy H phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/05020, ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Từ Duy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lục Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (PKTNV&THA);
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh L.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**